

V, ngày 05 tháng 11 năm 2020

Số: 352/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 431/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1988.

Bị đơn: Anh Đinh Văn D, sinh năm 1984.

ĐKKHTT: Khu 7, Th, xã S, TP. V, tỉnh Ph.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Đinh Văn D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Th, anh D đều xác định vợ chồng có 02 con chung là Đinh Hồng Ph, sinh ngày 19/01/2014 và Đinh Hoàng B sinh ngày 03/7/2016. Khi ly hôn chị Th, anh D thống nhất thỏa thuận giao cho chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung. Anh D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu là 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng)/tháng, hai cháu là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng đến khi các cháu đủ 18 tuổi, kể từ tháng 11/2020, phương thức cấp dưỡng thực hiện định kỳ hàng tháng.

Chị Th cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung; nợ chung, công sức đóng góp: Chị Th, anh D đều xác định vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị Th xin tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận chị Th đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0001288 ngày 08/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Ph.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:`

- Dương sự;
- VKSND TP. V; T. P.
- Chi cục THADS TP. V; T. Ph;
- UBND xã S, Tp Việt Trì, T. Ph;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Lê Anh T